| | |
|---|---|
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**<br>**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ANH QUỐC VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **2910/2025/QĐ-BUV** | Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2025 |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển hệ sau Đại học - năm 2025**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ANH QUỐC VIỆT NAM (BUV)**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ chỉ tiêu, kế hoạch và Đề án tuyển sinh Đại học và sau Đại học của Trường Đại học Anh Quốc Việt Nam năm 2025;

Căn cứ thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ kết luận cuộc họp HĐTS hệ sau Đại học ngày 29/10/2025;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh sau Đại học hệ chính quy năm 2025,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Công nhận 38 thí sinh trúng tuyển hệ sau Đại học năm 2025 (có danh sách kèm theo).

**Điều 2**. Phòng Xét tuyển, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng cùng trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ GD và ĐT (để báo cáo);
- Đơn vị phối hợp đào tạo;
Lưu: ASSA, Legal.

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HĐTS HỆ SAU ĐẠI HỌC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ANH QUỐC VIỆT NAM

GS.TS. Raymond Daniel Gordon
(Ký tên và đóng dấu)

# DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN HỆ SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ANH QUỐC VIỆT NAM

| STT | Mã sinh viên | Họ tên | Ngày sinh | Giới tính | Mã ngành trúng tuyển | Tên ngành trúng tuyển |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 30066923 | Đinh Lê Hằng | 19/5/1999 | Nữ | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 2 | 21100057 | Đỗ Nguyễn Bảo Trân | 1/4/2002 | Nữ | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 3 | 30066848 | Geraldus Ardhito Yudapratama | 5/6/1998 | Nam | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 4 | 30066739 | Hoàng Mạnh Trường Sơn | 25/10/2002 | Nam | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 5 | 30066728 | Nguyễn Hoàng Nam | 19/6/2003 | Nam | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 6 | 30066818 | Nguyễn Thị Thúy Nga | 16/3/2001 | Nữ | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 7 | 30066581 | Nguyễn Tuệ Linh | 2/9/2003 | Nữ | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 8 | 30067246 | Phạm Phương Dung | 18/9/1998 | Nữ | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 9 | 30067181 | Phạm Thị Thùy Dương | 23/3/2004 | Nam | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 10 | 30067234 | Đặng Phúc Hoàng | 10/5/2001 | Nam | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 11 | 22080077 | Đinh Chu Kỳ Anh | 19/9/2004 | Nam | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 12 | 30067233 | Đinh Thị Huyền Oanh | 30/8/2000 | Nữ | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 13 | 21110021 | Đỗ Kim Lực | 24/12/2003 | Nam | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 14 | 30067055 | Đỗ Thùy Dung | 28/7/1992 | Nữ | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 15 | 30065276 | Lê Nam Anh | 16/9/2004 | Nam | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 16 | 30067041 | Lê Nguyễn Linh Chi | 23/9/2004 | Nữ | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 17 | 30066842 | Lê Nhật Nguyên | 7/8/2002 | Nam | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 18 | 30067103 | Lê Thị Tú | 20/10/1985 | Nữ | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 19 | 30066988 | Mẫn Thị Giang | 14/10/1994 | Nữ | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 20 | 30067117 | Nguyễn Hà Vân Anh | 23/8/1999 | Nữ | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 21 | 30066453 | Nguyễn Hồng Nhung | 27/10/2000 | Nữ | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 22 | 30067046 | Nguyễn Huy Du | 11/5/1998 | Nam | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 23 | 30066188 | Nguyễn Ngọc Đức Anh | 23/11/1996 | Nam | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 24 | 30066314 | Nguyễn Nhã Uyên | 12/10/2002 | Nữ | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 25 | 30066393 | Nguyễn Quỳnh Chi | 24/5/1998 | Nữ | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 26 | 30066444 | Nguyễn Sơn Lộc | 20/6/2001 | Nam | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 27 | 30066925 | Nguyễn Thị Kim Anh | 22/5/1988 | Nữ | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 28 | 30067231 | Nguyễn Thu Trang | 11/2/1988 | Nam | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 29 | 30067197 | Nguyễn Thủy Nguyên | 2/4/1999 | Nam | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 30 | 30067135 | Nguyễn Tiến Thành | 1/9/1991 | Nam | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 31 | 30066823 | Phạm Đình Quang | 6/2/1997 | Nam | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 32 | 30066789 | Trần Hà Linh | 14/1/2002 | Nữ | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 33 | 30066658 | Trần Hà Mai Phương | 19/11/2002 | Nữ | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 34 | 30067170 | Trần Ngọc Hùng | 27/11/2004 | Nam | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 35 | 30067090 | Trần Thị Hường | 10/6/1993 | Nữ | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 36 | 22080359 | Vũ Chí Nghĩa | 12/11/2002 | Nam | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 37 | 22080163 | Vũ Lê Khánh linh | 15/7/2004 | Nữ | 8340101 | Quản trị kinh doanh |
| 38 | 30067106 | Vũ Thị Linh Chi | 7/3/2001 | Nữ | 8340101 | Quản trị kinh doanh |